TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 469/2022/DS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Nguyễn Thị Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thu là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 844/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mã Ngọc Đ; Địa chỉ: phường Đ, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Ngọc H; Địa chỉ: phường H, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2021, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, bà Mã Ngọc Đ là nguyên đơn trình bày:

Bà Mã Ngọc Đ và bà Trịnh Ngọc H là chỗ quen biết làm ăn với nhau nên ngày 22/5/2021 bà Đ cho bà H vay 200.000.000 đồng, có lập Hợp đồng vay cùng ngày, thỏa thuận thời hạn vay 01 năm từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 01%/tháng. Nếu bà Đ cần lại số tiền trên thì báo trước cho bà H 01 tháng. Sau khi cho bà H vay, do cần tiền nên cuối tháng 6/2021 bà Đ đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện yêu cầu bà H thanh toán số nợ vay nhưng bà H không trả cho bà tiền gốc, lãi từ đó đến nay.

Ngoài ra bà Đ và bà H có chơi hụi cùng nhau dây hụi gồm 12 kỳ chia đều 12 tháng từ ngày 30/7/2020 đến 30/6/2021 với tổng số tiền góp là 360.000.000 đồng, mỗi

kỳ góp 30.000.000 đồng do bà H là chủ hụi, nhưng do dịch bệnh kéo dài nên đã không thể tiếp tục chơi tiếp. Bà H đã nhận tiền góp hụi của bà Đ 10 kỳ như sau:

Kỳ 30/7/2020 nhận 24.000.000 đồng; kỳ 30/8/2020 nhận 24.000.000 đồng; 07 kỳ (từ kỳ 30/9/2020 đến kỳ 30/3/2021), mỗi kỳ nhận 25.200.000 đồng; kỳ 30/4/2021 nhận 26.400.000 đồng. Tổng cộng là 250.800.000 đồng.

Ngày 18/6/2021 bà H đã trả cho bà Đ được 15.000.000 đồng, trong đó trả nợ vay: 10.000.000 đồng, trả lãi vay tháng đầu: 2.000.000 đồng và trả tiền hụi: 3.000.000 đồng.

Bà Đ yêu cầu cá nhân bà H trả số tiền vay còn nợ là: 190.000.000 đồng (200.000.000 đồng - 10.000.000 đồng), tiền lãi trên số tiền 190.000.000 đồng từ ngày 22/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 01%/tháng và tiền hụi còn nợ là 247.800.000 đồng (250.800.000 đồng - 3.000.000 đồng). Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu trả lãi đối với số tiền nợ hụi. Toàn bộ số tiền trên là của cá nhân bà Đ, bà đã ly hôn từ năm 2013, hiện đang sống độc thân, chưa kết hôn với ai.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bà Trịnh Ngọc H là bị đơn trình bày:

Bà Trịnh Ngọc H và bà Mã Ngọc Đ là chỗ bạn bè làm ăn với nhau nên ngày 22/5/2021 bà vay của bà Mã Ngọc Đ số tiền 200.000.000 đồng, có lập Hợp đồng vay cùng ngày, thoả thuận thời hạn vay 01 năm từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 01%/tháng. Nếu bà Đ cần lại số tiền trên thì báo trước cho bà 01 tháng.

Sau khi nhận được tiền vay thì đến cuối tháng 6/2021 bà Đ đã yêu cầu bà thanh toán số nợ vay nhưng do thời gian đó dịch bệnh, giãn cách xã hội nên bà chưa trả được. Ngày 18/6/2021 bà có chuyển trả cho bà Đ 15.000.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng trả nợ gốc vay, 2.000.000 đồng là lãi vay tháng 6/2021 và 3.000.000 đồng là hoàn trả tiền hụi đã đóng). Bà H xác định còn nợ bà Đ tiền vay theo Hợp đồng vay ngày 22/5/2021 là 190.000.000 đồng nợ gốc, và tiền lãi 01%/ tháng từ ngày 22/6/2021 đến khi trả hết nợ.

Về tiền hụi: Bà và bà Đ có chơi hụi cùng nhau dây hụi gồm 12 kỳ chia đều 12 tháng từ ngày 30/7/2020, kết thúc ngày 30/6/2021 nhưng do dịch bệnh kéo dài nên đã không thể tiếp tục chơi tiếp. Từ ngày 30/5/2021 bà đã thông báo ngưng không thu tiền góp hụi, chờ dịch bệnh ổn định sẽ giải quyết tiền hụi đã góp. Đến 01/10/2021, xã hội trở lại bình thường nên bà có thông báo với các thành viên và bà Đ là sẽ hoàn trả lại tiền hụi đã góp bằng cách chia nhỏ trả mỗi tháng, bắt đầu từ ngày 15/11/2021 nhưng bà Đ không đồng ý mà yêu cầu bà phải trả một lần, sau đó bà Đ khóa tài khoản nên bà không chuyển trả được. Nay, bà H xác định đã nhận tiền góp hụi của bà Đ 10 kỳ như sau:

Kỳ 30/7/2020 nhận 24.000.000 đồng; kỳ 30/8/2020 nhận 24.000.000 đồng; 07 kỳ (từ kỳ 30/9/2020 đến kỳ 30/3/2021), mỗi kỳ nhận 25.200.000 đồng; kỳ 30/4/2021 nhận 26.400.000 đồng. Tổng cộng là 250.800.000 đồng.

Do ngày 18/6/2021 bà đã trả cho bà Đ 3.000.000 đồng, số tiền hụi bà còn phải trả cho bà Đ là 247.800.000 đồng.

Bà H xin chịu trách nhiệm cá nhân trả số tiền nợ vay là: 190.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 22/6/2021 đến khi trả hết nợ với lãi suất 01%/tháng và tiền hụi còn nợ là 247.800.000 đồng bằng cách mỗi tháng trả 4.000.000 đồng đến khi hết nợ. Khi nào có nguồn thu thì bà sẽ cố gắng trả hết số nợ sớm. Bà H xác định toàn bộ số nợ trên là của cá nhân bà, bà đã ly hôn chồng từ năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Mã Ngọc Đ và bị đơn là bà Trịnh Ngọc H vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện giữa bà Mã Ngọc Đ (Bên A) và bà Trịnh Ngọc H (Bên B) có ký "Hợp đồng vay tiền" về việc bên A cho bên B vay số tiền là 200.000.000 đồng nhưng đến nay bà H chưa trả đủ. Ngoài ra, hai bên còn chơi chung một dây hụi do bà Trịnh Ngọc H là chủ hụi. Dây hụi đã chấm dứt nhưng bà H chưa trả lại cho bà Đ số tiền hụi mà bà Đ đã góp nên xảy ra tranh chấp. Vì vậy, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp về hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo "Hợp đồng vay tiền" ngày 22/5/2021 và sự thừa nhận của bị đơn thì bà Trịnh Ngọc H có địa chỉ cư trú là phường H, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về sự vắng mặt tại phiên toà của các đương sự: Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[5] Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 không tham gia phiên tòa do vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc cá nhân bà Trịnh Ngọc H trả số nợ vay là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Hợp đồng vay tiền lập ngày 22/5/2021 và sự thừa nhận của bị đơn, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[7] Về yêu cầu trả lãi trên số nợ 190.000.000 đồng từ ngày 22/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (22/9/2022) với lãi suất 01%/tháng: Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Hợp đồng vay tiền lập ngày 22/5/2021 và xác nhận của bị đơn thì hai bên thoả thuận lãi suất vay là 01%/tháng, bà Trịnh Ngọc H đã trả được tiền lãi tháng đầu (từ ngày 22/5/2021 đến ngày 22/6/2021). Căn cứ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định bà Trịnh Ngọc H phải trả số tiền lãi là: 190.000.000 đồng x 01%/tháng x 15 tháng = 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

[8] Về yêu cầu trả tiền hụi: Hai bên cùng thừa nhận số tiền hụi bà H đã nhận góp của bà Đ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 30/4/2021 là 250.800.000 đồng. Từ ngày 30/5/2021 do tình hình dịch bệnh, dây hụi chấm dứt. Ngày 18/6/2021 bà H đã trả lại cho bà Đ được 3.000.000 đồng. Như vậy số tiền hụi bà H còn phải trả cho bà Đ là 247.800.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng). Nay, bà Đ yêu cầu cá nhân bà H trả lại số tiền hụi đã góp nêu trên, không yêu cầu trả lãi là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[9] Như vậy, cá nhân bà Trịnh Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho bà Mã Ngọc Đ số tiền vay, lãi trên tiền vay và tiền hụi, tổng cộng là: 190.000.000 đồng + 28.500.000 đồng + 247.800.000 đồng = 466.300.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng).

[10] Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[11] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[12] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mã Ngọc Đ:

Buộc bà Trịnh Ngọc H phải trả cho bà Mã Ngọc Đ số tiền là: 466.300.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng), trong đó: Số tiền gốc còn nợ theo "Hợp đồng vay tiền" ngày 22/5/2021 ký giữa bà Mã Ngọc Đ và bà Trịnh Ngọc H là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), tiền lãi từ ngày 22/6/2021 đến ngày 22/9/2022 là 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền hụi là 247.800.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng). Việc trả tiền thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm là 22.652.000 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng) do bà Trịnh Ngọc H chịu;

2.2. Trả lại cho bà Mã Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.380.000 đồng (Mười ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0022135 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt

khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp